

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)

Đơn vị: Đồng

Phần thu	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã
1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ THU	134.150.501.327		134.150.501.327	TỔNG SỐ CHI	133.579.384.888		133.579.384.888
A. Tổng thu cân đối Ngân Sách	134.150.501.327		134.150.501.327	A. Tổng số chi cân đối ngân sách	133.579.384.888		133.579.384.888
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	91.232.430		91.232.430	1. Chi đầu tư phát triển	436.800.000		436.800.000
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.211.587.406		1.211.587.406	2. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay			
3. Thu từ quỹ dự trữ tài chính				3. Chi thường xuyên theo lĩnh vực	129.023.371.735		129.023.371.735
4. Thu kết dư ngân sách	680.598.504		680.598.504	4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	1.726.899.801		1.726.899.801	5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới			
6. Thu Viện trợ				6. Chi chuyển nguồn	3.654.972.167		3.654.972.167
7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	130.440.183.186		130.440.183.186	7. Chi nộp ngân sách cấp trên	464.240.986		464.240.986
<i>Bổ sung cân đối</i>	15.849.000.000		<i>15.849.000.000</i>	8. Chi viện trợ			
<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	114.591.183.186		<i>114.591.183.186</i>	9. Các nhiệm vụ chi khác			
8. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				B. Chi trả nợ gốc			
9. Thu hồi các khoản chi năm trước							
B. Thu khác ngoài cân đối NSNN							
- Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu - chi)	571.116.439		571.116.439				